

Số: 03 /QĐ-HGS

Thanh Trường, ngày 05 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công khai Dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024
trường TH-THCS Hermann Gmeiner**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH-THCS HERMANN GMEINER

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Điều 11 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-PGDĐT ngày 26/12/2023 của Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ về việc Giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Kế toán trường TH-THCS Hermann Gmeiner.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai Dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 của trường TH-THCS Hermann Gmeiner (có biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT-CM.



Trần Văn Trắc

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Căn cứ QĐ số 395/QĐ-PGDĐT ngày 26/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ qui chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của trường TH&THCS Hermann Gmeiner

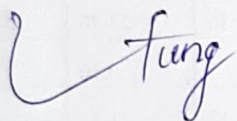
Trường TH&THCS Hermann Gmeiner lập dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	DVT	Biên chế	Hệ số	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (A+B)				3,256,000,000	
A	Chi thường xuyên (=I+II)				3,158,076,000	
I	Chi cho con người (=I+2+3)				2,483,076,000	
1	Tiền lương, tiền công, PC các khoản đóng góp			113.6000	2,062,422,482	
1.1	Tiền lương theo ngạch bậc	Người	17	58.77	1,269,432,000	
	Phụ cấp chức vụ	Người	2	1.20	25,920,000	
	Phụ cấp khu vực	Người	17	8.50	183,600,000	
	Phụ cấp ưu đãi nghề	Người	15	23.70	511,920,000	
	Phụ cấp trách nhiệm	Người	1	0.10	2,160,000	
	Phụ cấp thâm niên nghề	Người	13	21.33	69,390,482	
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	Người	2		99,939,035	
3	Các khoản đóng góp				320,714,483	
	Bảo hiểm xã hội	Người	19		238,829,934	
	Bảo hiểm y tế	Người	19		40,942,274	
	Kinh phí công đoàn	Người	19		27,294,850	
	Bảo hiểm thất nghiệp	Người	19		13,647,425	
II	Chi hoạt động thường xuyên				675,000,000	
1	Ngân sách cấp (Chi Thường xuyên)				85,000,000	
	Tàu xe phép	Người	5		2,000,000	
	Tiền điện	Tháng	12		15,300,000	
	Tiền nước máy	Tháng	12		15,000,000	
	Cước điện thoại + phí Internet	Tháng	12		10,000,000	
	Tiền vệ sinh môi trường	Năm	1		600,000	
	Phí BH cháy nổ	Năm	1		2,200,000	
	Công tác phí (Kế toán + Cán bộ, giáo viên)	Năm			5,000,000	
	An phẩm truyền thông, sách báo, tài liệu chuyên môn	năm			10,000,000	
	Phí ATM	Năm			900,000	
	Mua văn phòng phẩm, vật tư văn phòng	Năm			12,000,000	

	Sửa chữa các thiết bị tin học: Máy tính, máy in, máy chiếu, máy photo	Năm			12,000,000	
2	Các nội dung chi ngoài định mức				85,000,000	
	Bảng biển maket trường chuẩn	Năm			30,000,000	
	Thư viện (vẽ tranh tường)	Năm			15,000,000	
	Sửa chữa nhỏ	Năm			40,000,000	
3	Mua sắm trang thiết bị				505,000,000	
	Chi mua sắm trang thiết bị	Năm			505,000,000	
B	Chi không thường xuyên				98,370,000	
1	Chế độ chính sách học sinh				98,370,000	
	Hỗ trợ chi phí học tập	Học sinh	39		89,100,000	
	Miễn, giảm học phí	Học sinh	30		4,950,000	
	Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người	Học sinh	1		4,320,000	

NGƯỜI LẬP



Phạm Hồng Nhung

Điện Biên Phủ, ngày 5 tháng 1 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Trắc